BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN SƯ PHẠM TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

PHẠM THỊ ĐOAN TRANG
Khoa Giáo dục, Trường Đại học Sài Gòn

Nhận bài ngày 10/3/2025. Sửa chữa xong 20/3/2025. Duyệt đăng 26/3/2025.

Abstract

In the context of fundamental and comprehensive educational reform, the management of student teachers' learning activities at Saigon University has always been a key focus. This article provides an overview of the theoretical foundations of student teachers' learning activities and their management. Additionally, it outlines the current state of managing student teachers' learning activities and, based on that, proposes two measures to enhance the management of learning activities for student teachers at Saigon University.

Keywords: *Measure, management, learning activities, student teachers.*

1. Đặt vấn đề

Toàn cầu hóa là xu hướng tất yếu, xảy ra trong tất cả các lĩnh vực của đời sống hiện đại, ảnh hưởng trực tiếp đến con người [1]. Để thích ứng với xu hướng này, trong giáo dục đại học ở nước ta, sinh viên (SV) cần được trang bị cả về kiến thức lẫn kỹ năng, trong đó chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật, ý thức công dân, tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc. Điều này càng đặc biệt quan trọng đối với SV sư phạm (SVSP) - những người sẽ là "người thầy" trong tương lai. Có thể thấy, học tập là hoạt động quan trọng nhất của SV ở trường đại học [2], [3], thông qua hoạt động học tập (HĐHT) sẽ giúp SV lĩnh hội tri thức, rèn luyện kĩ năng nghề nghiệp, hình thành và phát triển nhân cách của bản thân. Theo đó, trường đại học có trách nhiệm quản lý, tạo mọi điều kiện thuận lợi để hướng dẫn, hỗ trợ SV hoàn thành tốt nhiệm nhất nhiệm vụ học tập. Trong thực tế, quản lý HĐHT của SV không chỉ giới hạn trong quản lý thời gian học tập mà còn bao hàm cả chất lượng học tập, tinh thần, thái độ và phương pháp học tập [4]. Thực tiễn cho thấy, quản lý HĐHT của SV nói chung, SV ngành Sư phạm nói riêng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và hỗ trợ SV hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ học tập. Bài viết khái quát lý luận về quản lý HĐHT cho SV và thực tiễn quản lý học tập cho SV ngành Sư phạm ở Trường Đại học Sài Gòn, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý HĐHT cho SV ngành Sư phạm ở Trường Đại học Sài Gòn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

Hoạt động học tập của SV là khái niệm được khá nhiều tác giả nghiên cứu, có thể khái quát HĐHT của SV như sau: HĐHT của SV là hoạt động có mục đích, mang tính tự giác và chủ động nhằm tiếp thu tri thức, hình thành những kỹ năng, những giá trị của một ngành nghề nhất định, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong thời kỳ mới [2], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10]. Theo đó, có thể hiểu HĐHT của SVSP là hoạt động có mục đích, mang tính tự giác và chủ động nhằm tiếp thu tri thức về ngành Sư phạm, từ đó hình thành ở SVSP những kỹ năng, những giá trị của ngành Sư phạm, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong thời kỳ mới.

Email: ptdtrang@sgu.edu.vn

Quản lý HĐHT của SVSP là những tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý lên HĐHT của SVSP nhằm đào tạo SVSP trở thành những con người phát triển toàn diện có tri thức, kỹ năng, đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu xã hội trong thời kỳ mới.

2.2. Nội dung quản lý hoạt động học tập của sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Sài Gòn

Quản lý việc xây dựng nhận thức về ý nghĩa của HĐHT cho SVSP: Là quá trình định hướng, tác động giúp SVSP hiểu rõ tầm quan trọng của học tập đối với sự phát triển năng lực nghề nghiệp. Theo đó, động cơ học tập của SVSP có thể xuất phát từ bên ngoài (do yêu cầu của nhà trường, gia đình và xã hội) hay cũng có thể xuất phát từ bên trong (nhu cầu nhận thức, nhu cầu tự khẳng định mình) nên cần từng bước xây dựng nhận thức học tập cho SVSP. Căn cứ vào thực tiễn, cụ thể hóa những yêu cầu về giáo dục tinh thần, thái độ học tập cho SVSP thành nội quy, giúp SVSP rèn luyện thường xuyên tạo thành thói quen, từ đó SV tự xây dựng tác phong học tập, nề nếp học tập, động cơ học tập tích cực, ngăn ngừa những hành vi sai trái.

Quản lý nội dung học tập của SVSP: Là quá trình xây dựng, tổ chức và kiểm soát chương trình đào tạo nhằm đảm bảo kiến thức, kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu giáo dục. Thiết kế nội dung học tập khoa học, cân đối giữa lý thuyết và thực hành, cập nhật kiến thức mới và đổi mới phương pháp giảng dạy. Đồng thời, việc kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh nội dung học tập giúp SVSP tiếp cận kiến thức một cách hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và phát triển nghề nghiệp sau này.

Quản lý kế hoạch học tập của SVSP: Là quá trình tổ chức, hướng dẫn và kiểm soát việc xây dựng, thực hiện kế hoạch học tập nhằm đảm bảo SVSP đạt được mục tiêu đào tạo. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch và chương trình học tập theo thời khóa biểu và các quy định về nhiệm vụ học tập của SVSP. Hướng dẫn và tổ chức cho SVSP xây dựng kế hoạch học tập cá nhân, sau mỗi học kỳ, năm học. Việc xây dựng một kế hoạch học tập đối với SVSP rất có ý nghĩa, xây dựng được kế hoạch học tập hợp lý, khoa học sẽ góp phần nâng cao chất lượng học tập của SVSP.

Quản lý phương pháp học tập của SVSP: Là quá trình định hướng, tổ chức và kiểm soát việc áp dụng các phương pháp học tập hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Phương pháp học tập cần phải phù hợp với nội dung học tập, vì vậy, quản lý phương pháp học tập là phải hướng dẫn phương pháp học, bồi dưỡng phương pháp luận khoa học, phương pháp nghiên cứu, phương pháp tự học cho SV.

Quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SVSP: Là quá trình tổ chức, giám sát và điều chỉnh các hoạt động kiểm tra, đánh giá nhằm đảm bảo tính khách quan, công bằng và hiệu quả trong quá trình đào tạo. Theo đó, cần xây dựng hệ thống kiểm tra, đánh giá phù hợp với mục tiêu đào tạo. Điều này sẽ giúp đo lường kết quả thực hiện kế hoạch và điều chỉnh sai lệch nếu có để đạt được kết quả mong muốn.

Quản lý các điều kiện đảm bảo cho HĐHT của SVSP: Là quá trình tổ chức, điều phối và giám sát các yếu tố cần thiết nhằm tạo môi trường học tập thuận lợi, hiệu quả. Các điều kiện đảm bảo cho HĐHT bao gồm phòng học, môi trường học, các thiết bị giáo dục, hệ thống tài liệu, giáo trình và nhiều phương tiện khác phục vụ hoạt động giáo dục. Công tác quản lý các điều kiện đảm bảo hết sức quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cũng như đảm bảo cho SV có điều kiện học tập tốt nhất. Nhìn chung, quản lý HĐHT của SVSP cần chú trọng quản lý nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, tổ chức kiểm tra, đánh giá cũng như đảm bảo các điều kiện học tập, có như vậy mới tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập đạt kết quả cao.

2.3. Thực tiễn quản lý hoạt động học tập của sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Sài Gòn

Hiện nay, việc quản lý HĐHT của SVSP tại Trường Đại học Sài Gòn bao gồm việc xây dựng và thực hiện các quy định, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho SV trong quá trình học tập. Trong đó, Phòng Công tác SV đóng vai trò quan trọng trong việc thông báo, hướng dẫn SV về các quy định liên quan đến chỗ ở, tổ chức lễ tốt nghiệp và các hoạt động ngoại khóa. Tuy nhiên, vì nguyên nhân khách quan, một số SVSP tại trường đang gặp khó khăn trong việc nhận hỗ trợ sinh hoạt phí theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP, dẫn đến ảnh hưởng đến HĐHT của SV. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả quản lý, nhà trường

cần tiếp tục cải thiện cơ sở vật chất, đảm bảo môi trường học tập thuận lợi và kịp thời giải quyết các vấn đề mà SV gặp phải. Đồng thời, nhà trường cũng có những quy định chặt chẽ về đăng ký, rút môn, điều kiện tốt nghiệp để đảm bảo chất lượng đào tạo và đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình học.

Trường Đại học Sài Gòn đã và đang áp dụng phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ, điều này cho phép SV chủ động lựa chọn môn học, sắp xếp thời gian học tập phù hợp với năng lực và kế hoạch cá nhân. Theo đó, học chế tín chỉ giúp SVSP chủ động hơn trong việc lập kế hoạch học tập, nâng cao tính tự giác, khả năng tự học và rèn luyện kỹ năng quản lý thời gian. Bên cạnh đó, đào tạo theo học chế tín chỉ khuyến khích SVSP tại trường tiếp cận nhiều phương pháp học tập đa dạng, nhờ đó giúp SV có điều kiện phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề và thích nghi với những thay đổi trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tuy nhiên, điều này cũng đặt ra những thách thức nhất định như SVSP có thể gặp khó khăn trong việc hoàn thành khối lượng các học phần, đảm bảo tốt nghiệp đúng hạn. Có thể thấy, bên cạnh HĐHT trong giờ lên lớp thì tự học đóng vai trò quan trọng nhưng không phải SVSP nào cũng có đủ kỹ năng và động lực để duy trì hiệu quả. Do đó, quản lý HĐHT của SVSP rất quan trọng vì tác động mạnh mẽ đến kết quả học tập của SV.

Hiện nay, Trường Đại học Sài Gòn cũng đã và đang triển khai hoạt động dạy học theo phương thức Blended learning [11]. Theo đó, phương thức Blended learning là sự kết hợp giữa phương thức dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến, đòi hỏi sự phối hợp thống nhất giữa người dạy và người học, trong đó, SV cần phải hoạt động tích cực, chủ động, tự giác để thực hiện mục tiêu dạy học. Việc triển khai hoạt động dạy học theo phương thức Blended learning giúp nâng cao hiệu quả quản lý HĐHT cho SVSP nhờ vận dụng công nghệ vào dạy học, các nền tảng trực tuyến hỗ trợ theo dõi tiến độ học tập của SV nên việc quản lý HĐHT trở nên hiệu quả, linh hoạt so với mô hình học tập truyền thống. Tuy nhiên, phương thức này cũng đặt ra những thách thức trong quản lý HĐHT như: học tập ít giao tiếp trực tiếp có thể làm cho động cơ học tập bị giảm sút [12], sự khác biệt về điều kiện tiếp cận công nghệ, khả năng sử dụng nền tảng học tập này và thái độ học tập của SV cũng như sự đầu tư, chuẩn bị nguồn lực phục vụ.

2.4. Biện pháp quản lý hoạt động học tập của sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Sài Gòn

2.4.1. Tăng cường quản lý hoạt động học tập của sinh viên sư phạm theo tiếp cận năng lực

- Mục đích: Nhằm nâng cao chất lượng quản lý HĐHT của SVSP theo hướng tiếp cận năng lực, giúp SV không chỉ tiếp thu tri thức mà còn phát triển toàn diện các kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức và năng lực tự học. Qua đó đảm bảo SVSP đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, hội nhập quốc tế và thích nghi với thực tiễn giảng dạy sau khi tốt nghiệp.

- Nội dung biện pháp: 1) Kế hoạch hóa HĐHT của SVSP theo tiếp cận năng lực: đảm bảo chương trình đào tạo linh hoạt, phù hợp với mục tiêu phát triển năng lực nghề nghiệp. Theo đó, cố vấn học tập sẽ thực hiện các nhiệm vụ như phổ biến kế hoạch học tập của trường đến với SV, hướng dẫn SV xây dựng kế hoạch học tập cho phù hợp với điều kiện cá nhân, phối hợp với mọi nguồn lực cá nhân, tổ chức để tạo nên sức mạnh tổng hợp nhằm đạt được mục tiêu học tập; 2) Tổ chức HĐHT của SVSP theo hướng tiếp cận năng lực: xây dựng quy trình quản lý HĐHT của SVSP là cơ sở để SV thực hiện HĐHT. Đồng thời việc xây dựng quy trình quản lý HĐHT còn góp phần làm minh bạch hóa các khâu trong quy trình quản lí, phân định rõ trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong quá trình học tập của SV. Phối hợp với GV để áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại như học tập dựa trên vấn đề, học tập theo dự án và tăng cường dạy học theo phương thức Blended Learning nhằm phát triển tư duy phản biện, kỹ năng sư phạm và khả năng giải quyết vấn đề. Đồng thời, cần tổ chức các buổi hướng dẫn phương pháp học tập hiệu quả, rèn luyện kỹ năng tự học, nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ vào giảng dạy cho SV; 3) Chỉ đạo HĐHT của SVSP theo hướng tiếp cận năng lực: có những quy định chặt chẽ về mục tiêu, thời gian, nội dung, kết quả học tập trong giờ học và hoạt động tự học của SVSP. Theo đó, cần tập trung vào định hướng chiến lược, đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá nhằm phát triển toàn diện năng lực nghề nghiệp cho SVSP; 4) Kiểm tra, đánh giá HĐHT của SVSP theo hướng tiếp cận năng lực: Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập cần được thực hiện theo hướng đánh giá năng lực toàn diện, kết hợp giữa đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết. Nhà trường cần đổi mới hình thức

kiểm tra, sử dụng các phương pháp đánh giá qua dự án, bài tập thực tế, phản hồi từ GV và các SV cùng lớp để phản ánh chính xác năng lực của SV. Bên cạnh đó, cần xây dựng hệ thống phản hồi hai chiều giữa SV và GV nhằm cải thiện chất lượng giảng dạy, đồng thời sử dụng dữ liệu từ hệ thống học tập trực tuyến để phân tích, điều chỉnh kế hoạch học tập phù hợp với từng cá nhân.

- Cách thực hiện: Trước tiên và quan trọng nhất là xây dựng chương trình đào tạo theo hướng mở, cho phép SV chủ động lựa chọn học phần, phương thức học tập phù hợp với năng lực và mục tiêu nghề nghiệp. Áp dụng hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS) để hỗ trợ theo dõi tiến độ học tập của SV, cung cấp tài liệu học tập, bài giảng và công cụ đánh giá trực tuyến. Song song đó, GV cần đổi mới phương pháp giảng dạy, khuyến khích học tập chủ động, kết hợp giữa học lý thuyết và thực hành sư phạm. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập cũng cần được đổi mới theo hướng đánh giá năng lực toàn diện, sử dụng phương pháp đánh giá qua dự án, bài tập tình huống và phản hồi từ nhiều nguồn khác nhau

- Điều kiện thực hiện: Cần có sự chỉ đạo mạnh mẽ, sát sao từ phía nhà trường trong việc đổi mới quản lý đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực. Hệ thống cơ sở vật chất, đặc biệt là các phòng học thông minh, nền tảng học tập trực tuyến và tài nguyên số cần được đầu tư đầy đủ. Đội ngũ GV phải được bồi dưỡng thường xuyên về phương pháp giảng dạy và đánh giá theo tiếp cận năng lực, đồng thời nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ trong giảng dạy. Bên cạnh đó, SV cần được hướng dẫn cách tự học hiệu quả, phát triển kỹ năng nghiên cứu và thực hành giảng dạy. Cuối cùng cần có cơ chế phối hợp giữa nhà trường, GV, cố vấn học tập và các đơn vị thực tập sư phạm để hỗ trợ SV trong quá trình học tập và rèn luyện nghề nghiệp.

2.4.2. Vận dụng mô hình CIPO trong quản lý hoạt động học tập của sinh viên sư phạm

- Mục đích: Biện pháp này nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý HĐHT của SVSP để thích ứng với biến đổi về khoa học công nghệ toàn cầu. Việc áp dụng quy trình CIPO giúp quản lý HĐHT của SVSP một cách toàn diện từ khâu kiểm tra đầu vào, cung cấp điều kiện học tập, hỗ trợ phát triển năng lực đến đánh giá kết quả đầu ra, đảm bảo SV đạt chuẩn năng lực nghề nghiệp theo yêu cầu đào tạo của ngành. Đồng thời, vận dụng mô hình giúp SVSP nắm vững kiến thức chuyên ngành, thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo của nhà trường và thực tiễn dạy học.

- Nội dung biện pháp: 1) Bối cảnh học tập của SVSP: chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố như yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, chuẩn đầu ra theo tiếp cận năng lực, sự phát triển của công nghệ giáo dục và mô hình đào tạo theo học chế tín chỉ. Ngoài ra, đặc thù cảu SVSP cần phát triển cả kiến thức chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp. Theo đó, *"Các yếu tố bối cảnh có thể kể ra chủ yếu là kinh tế, chính trị, văn hóa* - xã hội, luật pháp và chính sách về giáo dục và đào tạo" [13]; 2) Đầu vào của SVSP: Đánh giá năng lực ban đầu của SVSP như kiến thức, kỹ năng tự học, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, động cơ học tập và phong cách học tập để nhà quản lý có phương án hỗ trợ phù hợp; 2) Cung cấp điều kiện học tập: đảm bảo các nguồn lực như chương trình đào tạo, tài liệu học tập, đội ngũ GV, cơ sở vật chất, hệ thống học tập trực tuyến, thực hành sư phạm đáp ứng nhu cầu học tập của SVSP; 3) Quá trình học tập của SVSP: Tổ chức các HĐHT theo hướng phát triển năng lực, bao gồm đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường học tập trải nghiệm, thực hành sư phạm và nghiên cứu khoa học để SVSP phát triển năng lực cá nhân. Đồng thời cần tăng cường các hoạt động trải nghiệm, thực hành, thực tập sư phạm cho SV; 4) Đầu ra của SVSP: Được đánh giá dựa trên năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm, phẩm chất nghề nghiệp và khả năng thích ứng với yêu cầu thực tiễn giáo dục. Quá trình đánh giá cần đa dạng, kết hợp giữa đánh giá quá trình, đánh giá thực hành giảng dạy, phản hồi từ GV, SV và nhà tuyển dụng. Mục tiêu cuối cùng là đảm bảo SV tốt nghiệp có đủ năng lực để đáp ứng yêu cầu giảng dạy trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

- Cách thực hiện: Nhà trường cần tiến hành khảo sát và đánh giá đầu vào của SVSP để xác định mức độ đáp ứng yêu cầu học tập. Dựa trên kết quả này, Phòng Đào tạo và GV sẽ điều chỉnh nội dung giảng dạy và phương pháp hỗ trợ phù hợp. Tiếp theo, các điều kiện học tập như tài liệu, môi trường học tập, hỗ trợ công nghệ cần được cung cấp đầy đủ, giúp SVSP tiếp cận tri thức một cách hiệu quả. Trong quá

trình học cần tổ chức các hoạt động phát triển năng lực như hội thảo, tập huấn chuyên đề, thực hành giảng dạy, nghiên cứu khoa học để SVSP có cơ hội áp dụng kiến thức vào thực tế. Cuối cùng, việc kiểm tra, đánh giá đầu ra cần được thực hiện theo hướng đánh giá năng lực toàn diện, kết hợp giữa đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết.

- Điều kiện thực hiện: Đảm bảo môi trường học tập phù hợp cho SV (cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu học tập), tạo điều kiện cho SV tiếp cận các phương pháp giảng dạy tiên tiến. Bên cạnh đó cần nâng cao chất lượng đầu vào của SVSP; đa dạng hóa phương pháp dạy học của GV và tăng cường công tác quản lý và hỗ trợ cho SVSP.

Việc vận dụng quy trình CIPO trong quản lý HĐHT của SVSP giúp tối ưu hóa chất lượng đào tạo, đảm bảo sự phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất nghề nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong ngành Giáo dục.

3. Kết luận

Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, nguồn nhân lực chất lượng cao đóng vai trò đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định trong việc đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ. Vì vậy, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm. Theo đó, trong bối cảnh đổi mới giáo dục, SVSP nói chung và SVSP tại Trường Đại học Sài Gòn nói riêng cần nắm vững kiến thức chuyên môn, kỹ năng sư phạm, tư duy sáng tạo và đạo đức nghề nghiệp. Để đạt được những điều này đòi hỏi các chủ thể quản lí tại Trường cần tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình học tập của SVSP. Hiện nay, Trường đã và đang áp dụng phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ cũng như dạy học theo phương thức Blended learning nên các biện pháp quản lý HĐHT của SVSP theo tiếp cận năng lực và vận dụng quy trình CIPO trong quản lý HĐHT sẽ là khả thi để góp phần nâng cao chất lượng quản lý HĐHT của SVSP. Các biện pháp quản lý HĐHT của SVSP cần được thực hiện một cách đồng bộ, từ xây dựng nhận thức, lập kế hoạch, đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá đến việc đảm bảo các điều kiện hỗ trợ học tập.

Tài liệu tham khảo

[1] Hiep Hoduc, Hai Vothanh, Van Vuhong (2022), *The changes in education policy in the con text of educational innovation in Vietnam (Những thay đổi về chính sách giáo dục trong bối cảnh đổi mới giáo dục ở Việt Nam)*, Revista on line de Política e Gestão Educacional (Tạp chí Chính sách và Quản lý giáo dục trực tuyến), https://doi.org/10.22633/rpge.v26iesp.1.16772.

[2] Nguyễn Minh Sang (2022), *Cơ sở lí luận về quản lí hoạt động học tập của sinh viên khối ngành kĩ thuật - công nghệ ở trường đại học đáp ứng chuẩn đầu ra theo tiếp cận CDIO,* Tạp chí Giáo dục, số 22 (20), tr. 42-47.

[3] Nguyễn Duy Khánh, Phan Huy Hùng, Lê Quang Tường (2022), *Thực trạng hoạt động học tập của sinh viên phân hiệu Trường Đại học FPT tại Thành phố Cần Thơ,* Tạp chí Giáo dục, số 22 (20), tr. 48-53.

[4] Nguyễn Thanh Sơn (2020), *Quản lý hoạt động học tập của sinh viên tại các trường đại học ngoài công lập phía Nam,* Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Phạm Minh Hạc (1996), *Một số vấn đề giáo dục và khoa học giáo dục,* NXB Giáo dục, Hà Nội.

[6] Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thàng (1998), *Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm,* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[7] Nguyễn Thạc, Phạm Thành Nghị (2008), *Tâm lí học sư phạm Đại học,* NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[8] Lê Thị Diệu Lý (2020), *Thực trạng quản lí hoạt động học tập của học sinh các trường tiểu học quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ,* Tạp chí Giáo dục, số 488, kỳ 2 tháng 10, tr. 31-37.

[9] Nguyễn Thị Xuân (2021), *Quản lý hoạt động học tập của sinh viên ở các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh trong bối cảnh hiện nay,* Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục, số 02(30), tr. 97-101.

[10] Hồ Minh Quang (2023), *Định hướng quản lí hoạt động học tập của sinh viên khối ngành Khoa học giáo dục theo tiếp cận năng lực,* Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 2 (291), tr. 155-157.

[11] Võ Bạch Minh Thi (2023), *Thực trạng quản lý hoạt động dạy học theo phương thức Blended learning ở Trường Đại học Sài Gòn,* Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 296, tr. 114-116.

[12] Hoàng Mạnh Khương (2024), *Nhận thức của sinh viên Trường Đại học Sài Gòn về hình thức dạy học Blended learning,* Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 306, tr. 166-168.

[13] Nguyễn Thị Thanh Bình (2017), *Vận dụng mô hình CIPO trong quản lí đào tạo theo tiếp cận năng lực hướng tới việc làm*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 142, tr. 87-91.